

Số: 31/2024/QĐST-DS

BÐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 412/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Huỳnh Thị Lan H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp GK, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Bi đơn:** Kiều Trọng N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

Phạm Huy V, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp GK, xã PL, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Huy V ủy quyền hoàn toàn cho bà Huỳnh Thị Lan H tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy hợp đồng ủy quyền số công chứng 004255, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/11/2022, được ký kết giữa bà Huỳnh Thị Lan H với ông Kiều Trọng N, hợp đồng được công chứng viên Trương Thị Thanh Thúy thuộc văn phòng công chứng Trương Thị Thanh Thúy, địa chỉ: số 78/1, QL 57B, tổ 2B, ấp Bình Hòa, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre công chứng.

2.2. Hủy văn bản cam kết giữa bà Huỳnh Thị Lan H với ông Phạm Huy V lập và được công chứng viên Trương Thị Thanh Thúy thuộc văn phòng công chứng Trương Thị Thanh Thúy, địa chỉ: số 78/1, QL 57B, tổ 2B, ấp Bình Hòa, thị trấn BD, huyện BD, tỉnh Bến Tre công chứng tại hồ sơ số 004256, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

2.3. Bà Huỳnh Thị Lan H và ông Phạm Huy V phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Kiều Trọng N 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Trong đó, tiền vốn là 200.000.000 đồng, tiền lãi: 10.000.000 đồng.

Thời gian hoàn trả số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) vào ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 17/4/2024).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Bà Huỳnh Thị Lan H được quyền liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện BD để nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã PL, huyện BD, tỉnh Bến Tre do bà Huỳnh Thị Lan H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự không có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000666; 0000665; 0000664; 0000663 cùng ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Lan H số tiền chênh lệch còn lại là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Huỳnh Thị Lan H và ông Phạm Huy V phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi khấu trừ vào số tiền hoàn lại cho bà H phần án phí không có giá ngạch 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), Số tiền mà bà Huỳnh Thị Lan H và ông Phạm Huy V phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Kiều Trọng N số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0003495** ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

4. Về chi phí tố tụng.

Hoàn trả lại cho bị đơn Kiều Trọng N số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà ông N đã nộp là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền ngày 18/3/2023 của Tòa án N dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện BĐ;
- UBND xã PL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi